

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **24/2022/HS-ST**
Ngày: 13-4-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tông**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

2/ Bà **Lê Hải Vân**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Phan Thanh Việt** – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2022 đối với:

- Bị cáo: **Nguyễn Hoàng T**, sinh năm 2002; tại tỉnh Bến Tre; Trú tại: Ấp A, xã S, thành phố B, tỉnh Bến Tre; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông Nguyễn Văn H và Hồ Thị H1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 08/12/2021 bị Công an xã Sơn Hoà, huyện Châu Thành xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị cấm đi khi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại: Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1956. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Trần Thị Mai L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

+ Nguyễn Thị N1, sinh năm 1985 (Vắng mặt). Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Thành Đ, sinh năm 2007. Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt). Đại diện hợp pháp: Trần Thị Mai L, sinh năm 1964. Địa chỉ: Ấp H, xã S, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Lương Thị Kim T2, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

+ Hồ Thị T3, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ, ngày 26/11/2021, Nguyễn Hoàng T rủ Trần Thành Đ đi trộm tài sản của người khác để bán lấy tiền chơi game, thì được Đ đồng ý. Lúc này, Đ điều khiển xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama (xe này của mẹ Đ) chở Nguyễn Hoàng T, lưu thông từ xã Sơn Hoà đến xã Tam Phước để tìm tài sản lấy trộm. Khi đến gần cầu Phước Thiện thuộc ấp Phước Hậu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì xe bị bể bánh, nên cả hai gửi lại xe đạp điện tại quán trà sữa của chị Lương Thị Kim T2 rồi đi bộ ra cầu Phước Thiện. Tại đây, T phát hiện chiếc xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thu N đang dựng trước cổng nhà của chị Hồ Thị T3, quan sát thấy không có người trông coi nên Trường dùng chìa khoá xe đạp điện của Đ mở khoá xe của chị N, rồi lên xe điều khiển đến chỗ Đ đang đứng đợi và chạy về hướng xã Tiên Thủy, bán lại cho cửa hàng xe Thanh Tạng thuộc ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành do chị Nguyễn Thị N1 làm chủ với giá 1.700.000 đồng, chia đôi mỗi người 850.000 đồng. Sau khi bán xong xe đạp điện, cả hai đón xe ôm quay lại quán chị T2 để lấy xe thì bị Công an xã Tam Phước mời về làm việc. Qua làm việc T và Đ thừa nhận đã lấy trộm xe và chỉ nơi bán xe của chị N.

Vật chứng tạm giữ: 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama của chị Nguyễn Thị Thu N; 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama của chị Trần Thị Mai L.

Bản kết luận định giá trị tài sản của Hội đồng định giá huyện Châu Thành xác định xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama có giá trị 3.400.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành đã trả lại: xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama cho chị Nguyễn Thị Thu N; trả lại xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama cho chị Trần Thị Mai L.

Cáo trạng số 19/CT-VKSCT ngày 17/3/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng T về “*Tội trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo

phạm “Tội trộm cắp tài sản” và áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm d khoản 1 Điều 52; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T từ 06 tháng đến 12 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thu N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị N1 đã nhận lại số tiền bồi thường và không có yêu cầu nào khác.

Ghi nhận bà Trần Thị Mai L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bà N1.

Về xử lý vật chứng: Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama cho bà Nguyễn Thị Thu N và trả lại 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama cho bà Trần Thị Mai L.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, đồng thời nói lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy những người vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử và đã có lời khai rõ ràng trong quá trình điều tra nên tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của các bị hại về đặc điểm tài sản, vị trí, thời gian để tài sản mà bị cáo chiếm đoạt và phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng để có tiền chơi game nên vào khoảng 13 giờ, ngày 26/11/2021, tại ấp Phước Hậu, xã Tam Phước, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Hoàng T và Trần Thành Đ đã lén lút lấy trộm xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thu N có trị giá 3.400.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo là hành vi cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản thuộc quyền sở hữu của người khác, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Do muốn có tiền để chơi game Nguyễn Hoàng T đã

cùng với Trần Thành Đ có hành vi lén lút lấy trộm xe đạp điện của chị Nguyễn Thị Thu N có trị giá 3.400.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng T đã phạm “Tội trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[4] Bị cáo biết việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị xã hội lên án nhưng vì động cơ tư lợi bất chính, bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo đã lợi dụng sự thiếu cảnh giác trong quản lý tài sản của bị hại để thực hiện hành vi phạm tội, trên thực tế bị cáo đã thực hiện việc chiếm đoạt được tài sản như ý định của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương nơi bị cáo thực hiện tội phạm, tạo sự bất bình, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm mọi người không an tâm trong lao động, sinh hoạt, nghỉ ngơi.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội theo điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xét tình tiết giảm nhẹ, bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Ngày 13/11/2021 bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đến ngày 08/12/2021 bị cáo bị xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng. khi hành vi trộm cắp tài sản bị phát hiện chưa bị xử lý thì bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội, bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của bị cáo cùng với nhân thân xấu của bị cáo cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thu N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị N1 đã nhận lại số tiền bồi thường và không có yêu cầu nào khác.

Ghi nhận bà Trần Thị Mai L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bà N1.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama cho bà Nguyễn Thị Thu N nên ghi nhận.

Đối với 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama mà Đ dùng làm phương tiện để chở T đi trộm là tài sản của bà L (mẹ ruột Đ), bà L không biết việc Đ lấy xe đạp điện để sử dụng làm phương tiện đi trộm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại xe cho bà Trần Thị Mai L là phù hợp.

[9] Đối với Trần Thành Đ đã có hành vi cùng bị cáo Nguyễn Hoàng T lén lút lấy trộm xe đạp điện của bà Nguyễn Thị Thu N, nhưng do thời điểm thực hiện tội phạm Đạt chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã tách hồ sơ xử lý vi phạm hành chính đối với Đ là phù hợp.

[10] Đối với chị Nguyễn Thị N1 là người mua chiếc xe đạp điện do T và Đ trộm mang đến bán, nhưng chị N1 không biết đây là tài sản lấy trộm nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[11] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm b, h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng T phạm “Tội trộm cắp tài sản”;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng T **06 (Sáu) tháng** tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

[2] Trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận bà Nguyễn Thị Thu N đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nào khác.

Ghi nhận bà Nguyễn Thị N1 đã nhận lại số tiền bồi thường và không có yêu cầu nào khác.

Ghi nhận bà Trần Thị Mai L không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã thay bị cáo bồi thường cho bà N1.

[3] Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Về xử lý vật chứng:

Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre đã trả lại 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama cho bà Nguyễn Thị Thu N và trả lại 01 xe đạp điện màu đen, nhãn hiệu Asama cho bà Trần Thị Mai L.

[4] Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng T phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Sơn Đông (1b);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng